

1/31/2008

NHU CẦU VÀ ƯU ĐIỂM CỦA TRẺ EM VÀ THANH THIẾU NIÊN
ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN ĐA HỆ THỐNG

Sách Chỉ Dẫn

*(CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS- CANS
COMPREHENSIVE MULTISYSTEM ASSESSMENT)*

The Praed Foundation
Copyright 1999

Rất nhiều cá nhân đã cộng tác trong việc soạn thảo CANS-Comprehensive. Song song với những tài liệu của CANS hướng dẫn về chậm phát triển, thiếu niên phạm pháp, và an sinh trẻ em, tài liệu này là một phương tiện tổng hợp thông tin để hỗ trợ trong việc lập kế hoạch cá nhân và lập kế hoạch và lượng giá các hệ thống dịch vụ. CANS-Comprehensive là một phương tiện để sử dụng trong các hệ thống cung cấp dịch vụ về sức khỏe tâm trí của trẻ em, thanh thiếu niên và gia đình của các em. Bản quyền vẫn thuộc quyền sở hữu của Praed Foundation để giữ cho phương tiện này được sử dụng miễn phí. Muốn có một sự ủy quyền đặc biệt nào đó, quý vị có thể liên lạc trực tiếp với Praed Foundation. Muốn biết thêm thông tin về tài liệu đánh giá CANS-Comprehensive, xin liên lạc:

John S. Lyons. Ph.D.
University of Ottawa
Children's Hospital of Eastern Ontario
401 Smyth Road, R 1118
Ottawa, ON
jlyons@uottawa.ca
johnslyonsphd@yahoo.com

The Praed Foundation
550 N. Kinngsbury Street, # 101
Chicago, IL 60654
praedfoundation@yahoo.com
www.praedfoundation.org

Định Nghĩa Mã Số

Đối với **Các Nhu Cầu**, các tiêu chuẩn và dấu hiệu sau đây được sử dụng:

- 0 chỉ một lãnh vực không có nhu cầu cần giúp đỡ. Đây có thể là một ưu điểm.
- 1 chỉ một lãnh vực cần có sự theo dõi, quan sát, hoặc cần có những hành động phòng ngừa.
- 2 chỉ một lãnh vực cần có những biện pháp để bảo đảm nhu cầu này hoặc thái độ và hành vi có nhiều rủi ro này được đặc biệt lưu ý.
- 3 chỉ một lãnh vực cần có hành động can thiệp mạnh hoặc ngay lập tức.

CHỨC NĂNG TRONG LÃNH VỰC ĐỜI SỐNG

Đánh dấu	GIA ĐÌNH <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em có thái độ tốt trong quan hệ với các thân nhân trong gia đình
1	Trẻ em có thái độ thích hợp trong quan hệ với gia đình mặc dù có vài vấn đề tồn tại. Thí dụ, một vài người trong gia đình có vấn đề trong mối quan hệ với trẻ em.
2	Trẻ em có một vài vấn đề với cha mẹ, anh chị em và/hoặc người khác trong gia đình, như thường xuyên tranh cãi, khó khăn trong việc duy trì mối quan hệ tốt.
3	Trẻ em có vấn đề nghiêm trọng với cha mẹ, anh chị em và/hoặc người khác trong gia đình, như bạo hành, tranh cãi liên tục, vv . . .

Đánh dấu	HOÀN CẢNH SỐNG <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em không thể hiện vấn đề gì trong sinh hoạt ở hoàn cảnh sống hiện tại
1	Trẻ em có vấn đề nhỏ trong sinh hoạt ở hoàn cảnh sống hiện tại. Người chăm sóc lo ngại về thái độ và hành vi của trẻ em trong hoàn cảnh sống hiện tại.
2	Trẻ em có vấn đề từ trung bình đến nghiêm trọng trong sinh hoạt ở hoàn cảnh sống hiện tại. Trẻ em không thể duy trì thái độ tốt trong hoàn cảnh hiện tại, và gây ra những vấn đề đáng kể cho những người khác trong nhà.
3	Trẻ em có vấn đề sâu sắc trong sinh hoạt ở hoàn cảnh sống hiện tại. Trẻ em có nguy cơ bị đưa ra khỏi hoàn cảnh hiện tại vì những thái độ và hành vi của em.

Đánh dấu	GIAO TẾ XÃ HỘI <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em đang phát triển giao tế xã hội theo chiều hướng lành mạnh
1	Trẻ em có một ít vấn đề nhỏ trong sự phát triển giao tế xã hội
2	Trẻ em có một số vấn đề trong sự phát triển giao tế xã hội
3	Trẻ em có những trở ngại nghiêm trọng trong sự phát triển giao tế xã hội.

Đánh dấu	GIẢI TRÍ <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Sinh hoạt giải trí không thể hiện bất cứ vấn đề gì. Trẻ em tham gia đầy đủ các sinh hoạt mà em ưa thích
1	Trẻ em tham gia đầy đủ các sinh hoạt giải trí mặc dù có một ít vấn đề nhỏ
2	Trẻ em có một số vấn đề trong sinh hoạt giải trí, không sử dụng thời gian nhàn rỗi một cách hiệu quả.
3	Trẻ em không tham gia hoặc không ưa thích sinh hoạt giải trí, rất khó khăn trong việc sử dụng thời gian nhàn rỗi.

Đánh dấu	PHÁT TRIỂN <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Sự phát triển của trẻ em không có vấn đề gì.
1	Trẻ em có một số vấn đề về sự thiếu trưởng thành, do đó có những lo ngại về chậm phát triển. Điểm IQ có thể thấp.
2	Trẻ em chậm phát triển hoặc chậm phát triển nhẹ về tâm trí
3	Trẻ em chậm phát triển trầm trọng hoặc nhiều lãnh vực hoặc chậm phát triển nặng về tâm trí.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

Đánh dấu	CHỨC NĂNG LÀM VIỆC <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Không thể hiện vấn đề gì ở môi trường làm việc.
1	Thanh thiếu niên có một số vấn đề nhỏ ở sở làm (như đi trễ, xung đột ..)
2	Thanh thiếu niên có nhiều vấn đề ở sở làm.
3	Thanh thiếu niên có nhiều vấn đề nghiêm trọng ở sở làm, như số ngày nghỉ làm, khả năng làm việc hoặc quan hệ với người trong sở làm. Thanh thiếu niên có thể mới mất việc làm gần đây.
N/A	Không ở trong trường hợp này. Thanh thiếu niên không đi làm, không có việc làm gần đây.

Đánh dấu	PHÁP LÝ <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em không có vấn đề pháp lý.
1	Trẻ em có vấn đề pháp lý trước đây nhưng hiện nay không có vấn đề gì với hệ thống pháp luật.
2	Trẻ em có một vài vấn đề pháp lý và hiện nay đang có vấn đề với hệ thống pháp luật.
3	Trẻ em đang có vấn đề pháp lý nghiêm trọng hoặc đang chờ xét xử, có thể có lệnh tòa chỉ định chỗ cư ngụ bên ngoài gia đình.

Đánh dấu	Y KHOA <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em khỏe mạnh
1	Trẻ em có một số vấn đề y khoa cần được điều trị.
2	Trẻ em có một số bệnh mãn tính cần được điều trị liên tục.
3	Trẻ em có nhiều giới hạn nghiêm trọng về thể chất do nhiều bệnh trạng.

Đánh dấu	THỂ CHẤT <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em không bị giới hạn về thể chất.
1	Trẻ em có bệnh trạng gây ra những giới hạn nhẹ trong sinh hoạt. Những bệnh trạng như nghe không rõ hoặc nhìn không rõ, sẽ được đánh giá ở đây. Những bệnh có thể điều trị được dẫn đến những giới hạn về thể chất, như suyễn, cũng sẽ được đánh giá tại đây.
2	Trẻ em có bệnh trạng ảnh hưởng nhiều trong sinh hoạt. Những bệnh trạng về giác quan như mù mắt, điếc hoặc những khó khăn đáng kể về cử động cũng đánh giá tại đây.
3	Trẻ em có những giới hạn nghiêm trọng trong sinh hoạt do nhiều bệnh trạng gây ra

Đánh dấu	SINH LÝ <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em phát triển lành mạnh về sinh lý
1	Trẻ em có một vài vấn đề về phát triển sinh lý nhưng không ảnh hưởng đến các chức năng khác trong đời sống.
2	Trẻ em có vấn đề về phát triển sinh lý, gây ảnh hưởng đến các chức năng khác trong đời sống.
3	Trẻ em có vấn đề nghiêm trọng về phát triển sinh lý.

Đánh dấu	GIÁC NGỦ <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em ngủ đầy đủ, suốt mỗi đêm.
1	Trẻ em có một ít vấn đề về ngủ. Thông thường thì ngủ suốt đêm, nhưng ít nhất có một đêm trong tuần có vấn đề. Vấn đề có thể là thỉnh thoảng bị thức giấc, đái dầm hoặc thấy ác mộng.
2	Trẻ em có vấn đề về ngủ, thường bị thức giấc và ít khi ngủ được suốt đêm.
3	Trẻ em bị thiếu ngủ. Rất khó ngủ và không thể ngủ thẳng giấc được suốt một đêm.

Đánh dấu	THÁI ĐỘ Ở TRƯỜNG HỌC <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em có thái độ tốt ở trường học.
1	Trẻ em có thái độ thích hợp ở trường học mặc dù cũng có vài vấn đề.
2	Trẻ em có vấn đề ở mức trung bình về thái độ ở trường học
3	Trẻ em có nhiều vấn đề nghiêm trọng ở trường học. Trẻ em gây rối loạn lớp học thường xuyên, hoặc quá nhiều, có thể dẫn đến việc chỉ định trường học vì thái độ này.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

Đánh dấu	SỰ THÀNH ĐẠT Ở TRƯỜNG HỌC <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em học giỏi ở trường học.
1	Trẻ em học được mặc dù có vài vấn đề về khả năng học.
2	Trẻ em có vấn đề ở mức trung bình về khả năng học, có thể học kém vài môn học.
3	Trẻ em có nhiều vấn đề nghiêm trọng về khả năng học. Trẻ em học quá kém nhiều môn học hoặc có trình độ kém hơn một năm học so với các trẻ em cùng tuổi.

Đánh dấu	ĐI HỌC ĐỀU <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em đi học đều.
1	Trẻ em đi học không đều nhưng nói chung vẫn đi học. Trung bình, có thể bỏ học một ngày trong tuần HOẶC có thể đã không đi học một số ngày hoặc nhiều ngày trong sáu tháng qua nhưng đi học đều trở lại trong một tháng nay.
2	Trẻ em đi học không đều. Trung bình, em bỏ học ít nhất là hai ngày mỗi tuần.
3	Trẻ em thường trốn học hoặc không chịu đi học.

ƯU ĐIỂM CỦA TRẺ EM

Đối với **Các Ưu Điểm**, các mức độ sau đây được sử dụng:

- 0 chỉ một lãnh vực với những ưu điểm có thể được dùng làm tâm điểm để lập kế hoạch gây dựng ưu điểm.
- 1 chỉ một lãnh vực với những ưu điểm nhưng đòi hỏi nỗ lực để gây dựng thêm ưu điểm để có thể được dùng làm tâm điểm để lập kế hoạch gây dựng ưu điểm.
- 2 chỉ một lãnh vực với những ưu điểm nhưng đòi hỏi rất nhiều nỗ lực để gây dựng nhiều ưu điểm hơn nữa mới có thể sử dụng một cách hiệu quả trong việc làm tâm điểm để lập kế hoạch gây dựng ưu điểm.
- 3 chỉ một lãnh vực đòi hỏi nhiều nỗ lực để tìm ra tiềm năng gây dựng ưu điểm.

Đánh dấu	GIA ĐÌNH <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Gia đình có mối quan hệ rất vững chắc, và sự truyền đạt xuất sắc.
1	Gia đình có mối quan hệ khá tốt, và sự truyền đạt tốt.
2	Gia đình cần được trợ giúp trong việc phát triển thêm mối quan hệ và/hoặc sự truyền đạt.
3	Gia đình cần rất nhiều trợ giúp trong việc phát triển mối quan hệ và sự truyền đạt, hoặc trẻ em không có lý lịch gia đình.

Đánh dấu	GIAO TẾ <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em phát triển rất tốt về khả năng giao tế cá nhân và với bạn.
1	Trẻ em có khả năng giao tế cá nhân tốt và chứng tỏ có khả năng phát triển tình bạn lành mạnh.
2	Trẻ em cần trợ giúp trong việc phát triển khả năng giao tế cá nhân và/hoặc tình bạn lành mạnh.
3	Trẻ em cần trợ giúp rất nhiều trong việc phát triển khả năng giao tế cá nhân và/hoặc tình bạn lành mạnh.

Đánh dấu	LẠC QUAN <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em có cái nhìn rất lạc quan và ổn định về đời sống bản thân.
1	Nói chung thì trẻ em sống một cách lạc quan
2	Trẻ em khó duy trì quan niệm lạc quan trong đời sống, và thay đổi bất thần từ tình trạng quá lạc quan sang quá bi quan.
3	Trẻ em không nhìn thấy <i>bất cứ</i> điều gì đáng lạc quan về bản thân và đời sống.

Đánh dấu	GIÁO DỤC <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trường học làm việc mật thiết với trẻ em và gia đình để nhận ra và đáp ứng một cách hữu hiệu các nhu cầu về học vấn HOẶC trẻ em học xuất sắc ở trường học.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

1	Trường học làm việc với trẻ em và gia đình để nhận ra được và đáp ứng các nhu cầu về học vấn HOẶC trẻ em thích trường học.
2	Trường học hiện nay không thể đáp ứng một cách hữu hiệu các nhu cầu của trẻ em.
3	Trường học hiện nay không thể và/hoặc không muốn làm việc để tìm hiểu về các nhu cầu của trẻ em.

Đánh dấu	HUẤN NGHỆ <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em có khả năng học nghề và kinh nghiệm làm việc
1	Trẻ em có một ít khả năng học nghề và kinh nghiệm làm việc
2	Trẻ em có một ít khả năng trước khi học nghề
3	Trẻ em cần rất nhiều sự trợ giúp trong việc phát triển khả năng nghề nghiệp.

Đánh dấu	TÀI GIỎI/HAM THÍCH <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em có tài và nhờ đó em vui vẻ và tự tin.
1	Trẻ em có tài, sự ham thích hoặc sở thích riêng với tiềm năng giúp em có sự vui vẻ và tự tin.
2	Trẻ em thể hiện sự ham thích nhưng cần được hỗ trợ để chuyển sự ham thích thành tài giỏi hoặc sở thích riêng.
3	Trẻ em không thể hiện tài giỏi, sự ham thích hoặc sở thích riêng.

Đánh dấu	TÂM LINH/TÔN GIÁO <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em nhận sự an ủi và hỗ trợ từ sự tín ngưỡng tôn giáo và/hoặc tâm linh và sự hành đạo.
1	Trẻ em có liên hệ với một nhóm tôn giáo và các thành viên của nhóm đã hỗ trợ trẻ em.
2	Trẻ em thể hiện có lòng tin phần nào về tôn giáo, hoặc về tâm linh và sự hành đạo.
3	Trẻ em không thể hiện lòng tin về tôn giáo hoặc tâm linh và không thích tìm hiểu những điều này.

Đánh dấu	ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em hội nhập rất tốt với cộng đồng, là một thành viên trong các tổ chức cộng đồng và có liên hệ tích cực với cộng đồng.
1	Trẻ em có liên hệ phần nào với cộng đồng.
2	Trẻ em sống trong một cộng đồng nhưng có liên hệ rất hạn chế với cộng đồng.
3	Trẻ em không có cộng đồng.

Đánh dấu	MỐI QUAN HỆ LÂU DÀI <i>phần này đánh giá sự ổn định lâu dài những mối quan hệ tình cảm trong đời sống của trẻ em hoặc của thanh thiếu niên, bao gồm tình cảm với gia đình và luôn cả những cá nhân khác.</i>
0	Định mức này chỉ định trẻ em có mối quan hệ tình cảm rất bền vững. Thân nhân trong gia đình, bạn, và cộng đồng có mối quan hệ bền vững trong hầu hết cuộc đời của trẻ em và có khả năng sẽ tiếp tục như vậy trong tương lai sắp tới. Trẻ em được cả cha và mẹ chăm sóc.
1	Định mức này chỉ định trẻ em đã có một mối quan hệ bền vững nhưng có thể có sự bất ổn trong tương lai gần (1 năm), vì có sự chuyển chỗ ở, bệnh, hoặc vì số tuổi. Có mối quan hệ vững chắc chỉ với một người, cha hoặc mẹ, sẽ được đánh giá ở định mức này.
2	Định mức này chỉ định trẻ em có ít nhất một mối quan hệ bền vững trong đời của trẻ em, nhưng đã trải qua những bất ổn định vì lý do ly dị, chuyển chỗ ở, bị đưa ra khỏi nhà và chết.
3	Định mức này chỉ định trẻ em không có bất cứ sự quan hệ nào ổn định. Nên nghĩ đến một cuộc sống độc lập, hoặc tìm cha mẹ nuôi.

Đánh dấu	KHẢ NĂNG THÍCH NGHI <i>phần này đánh giá khả năng nhận ra tiềm năng của bản thân và biết ứng dụng tiềm năng đó để thích nghi với đời sống.</i>
0	Định mức này chỉ định trẻ em biết được tiềm năng của mình và biết ứng dụng để làm cho bản thân được tốt hơn và giải quyết một cách thành công những thử thách khó khăn trong đời sống.
1	Định mức này chỉ định trẻ em biết hầu hết tiềm năng của mình nhưng chỉ biết ứng dụng một phần nào.
2	Định mức này chỉ định trẻ em biết tiềm năng nhưng không biết ứng dụng tiềm năng một cách hiệu quả.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

3	Định mức này chỉ định trẻ em không nhận thức được tiềm năng của mình.
---	---

Đánh dấu	NGUỒN HỖ TRỢ <i>phần này đánh giá khả năng hiểu biết và vận dụng các nguồn hỗ trợ bên ngoài/môi trường để xoay sở trong đời sống.</i>
0	Trẻ em rất giỏi trong việc tìm các nguồn hỗ trợ cần thiết để giúp giải quyết các thử thách trong đời sống.
1	Trẻ em có chút ít khả năng trong việc tìm các nguồn hỗ trợ cần thiết để giúp em có một đời sống lành mạnh, nhưng thỉnh thoảng cũng cần người khác trợ giúp để tìm đến các nguồn hỗ trợ.
2	Trẻ em có khả năng rất giới hạn trong việc tìm các nguồn hỗ trợ cần thiết để giúp em có một lối sống lành mạnh, và cần sự trợ giúp tạm thời để tìm đến các nguồn hỗ trợ này.
3	Trẻ em không có khả năng trong việc tìm các nguồn hỗ trợ cần thiết để giúp em có một lối sống lành mạnh, và cần sự trợ giúp liên tục để tìm đến các nguồn hỗ trợ này.

TIẾP NHẬN VĂN HÓA MỚI

Đánh dấu	NGÔN NGỮ <i>phần này đánh giá khả năng nói và ngôn ngữ ước hiệu (ra dấu)</i>
0	Trẻ em và gia đình nói tiếng Anh rất giỏi.
1	Trẻ em và gia đình nói chút ít tiếng Anh nhưng vẫn gặp trở ngại trong đối thoại do khả năng ngữ vựng hạn chế và không hiểu hết được ý nghĩa đa dạng của ngôn ngữ này.
2	Trẻ em và gia đình không biết tiếng Anh, cần có thông dịch viên hoặc người nói tiếng Việt giúp để có sự đối thoại thành công. Người có khả năng có thể tìm được trong cộng đồng và thân nhân.
3	Trẻ em và gia đình không biết tiếng Anh, cần có thông dịch viên hoặc người nói tiếng Việt giúp để có sự đối thoại thành công, nhưng không tìm được người có khả năng trong cộng đồng và thân nhân.

Đánh dấu	LÝ LỊCH <i>Lý lịch văn hóa đề cập đến việc trẻ em tự xem mình thuộc vào nhóm văn hóa riêng biệt nào. Nhóm văn hóa này thể hiện rõ rệt qua những yếu tố như dân tộc, tôn giáo, chủng tộc, địa lý hoặc lối sống.</i>
0	Trẻ em có lối sống thể hiện rõ lý lịch văn hóa và liên hệ mật thiết với những người cùng lý lịch văn hóa.
1	Trẻ em có những sự lẩn lộn hoặc có sự lo ngại về lý lịch văn hóa.
2	Trẻ em rất khó khăn trong việc thể hiện lý lịch văn hóa. Trẻ em có lý lịch văn hóa nhưng không có sự liên hệ với những người cùng lý lịch văn hóa.
3	Trẻ em không thể hiện lý lịch văn hóa, hoặc có những vấn đề rất khó khăn vì sự xung đột về lý lịch văn hóa của mình.

Đánh dấu	NGHI THỨC VĂN HÓA <i>Nghi thức văn hóa là những sinh hoạt truyền thống trong văn hóa bao gồm những ngày lễ đặc biệt như Tết Nguyên Đán, Trung Thu, vv. Nghi thức cũng bao gồm những sinh hoạt văn hóa hàng ngày, như cầu nguyện, niệm Phật, ăn cơm, nghe đài Việt Nam, vv..</i>
0	Trẻ em và gia đình có thể thực hành đều đặn những nghi thức phù hợp với nguồn gốc văn hóa gia đình.
1	Trẻ em và gia đình có thể thực hành những nghi thức phù hợp với nguồn gốc văn hóa gia đình. Tuy nhiên cũng có lúc gặp trở ngại trong việc thực hành những nghi thức này.
2	Trẻ em và gia đình gặp trở ngại đáng kể và đôi khi bị ngăn chặn không thể thực hành những nghi thức sinh hoạt phù hợp với nguồn gốc văn hóa gia đình.
3	Trẻ em và gia đình không thể thực hành những nghi thức phù hợp với nguồn gốc văn hóa gia đình.

Đánh dấu	ÁP LỰC VĂN HÓA <i>Áp lực văn hóa nói về những kinh nghiệm và cảm giác khó chịu hoặc và/hoặc lo buồn vì những va chạm (thật sự hoặc cảm thấy) giữa lý lịch văn hóa cá nhân và hoàn cảnh văn hóa thực tế mà em đang sống.</i>
0	Không có sự va chạm nào giữa lý lịch văn hóa cá nhân và hiện trạng của cuộc sống.
1	Có những va chạm nhẹ hoặc thỉnh thoảng xảy ra, giữa lý lịch văn hóa cá nhân và hiện trạng của cuộc sống.
2	Trẻ em đang trải qua những áp lực về văn hóa, dẫn đến chức năng sinh hoạt có những vấn đề khó khăn trong ít nhất là một lãnh vực của cuộc sống.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

3	Trẻ em đang trải qua những áp lực rất nặng về văn hóa, dẫn đến chức năng sinh hoạt có những khó khăn trong bất cứ lãnh vực nào trong những tình huống của cuộc sống hiện tại.
---	---

NHỮNG NHU CẦU & ƯU ĐIỂM CỦA NGƯỜI CHĂM SÓC

Đánh dấu	GIÁM THỊ <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Người chăm sóc có khả năng theo dõi và kỷ luật tốt.
1	Người chăm sóc có khả năng giám thị tổng quát tốt, nhưng đôi khi cần có sự trợ giúp hoặc hỗ trợ kỹ thuật.
2	Người chăm sóc báo cáo về những khó khăn trong việc theo dõi và/hoặc kỷ luật đối với trẻ em. Người chăm sóc cần sự trợ giúp để cải thiện khả năng giám thị.
3	Người chăm sóc không thể theo dõi và/hoặc kỷ luật đối với trẻ em. Người chăm sóc cần sự trợ giúp trực tiếp và liên tục. Trẻ em có nguy cơ bị tổn hại vì thiếu sự giám thị.

Đánh dấu	SỰ THAM GIA <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Người chăm sóc có khả năng hỗ trợ trẻ em một cách hiệu quả.
1	Người chăm sóc đã từng yêu cầu sự trợ giúp cho các con. Người chăm sóc sẵn sàng nhận sự trợ giúp, hướng dẫn và thông tin cần thiết.
2	Người chăm sóc không muốn tham gia các dịch vụ và/hoặc sự can thiệp nhằm mục đích trợ giúp con.
3	Người chăm sóc muốn đưa con ra khỏi sự chăm sóc của họ.

Đánh dấu	KIẾN THỨC <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Người chăm sóc hiểu biết về nhu cầu và những ưu điểm của trẻ em.
1	Người chăm sóc có kiến thức tổng quát về trẻ em nhưng cần được hướng dẫn thêm thông tin để nâng cao khả năng nuôi dạy con.
2	Người chăm sóc rất cần thêm thông tin để nâng cao kiến thức về trẻ em. Sự thiếu thông tin gây trở ngại khả năng nuôi dạy con.
3	Người chăm sóc không có kiến thức, dẫn đến nguy cơ trẻ em có những hậu quả tiêu cực.

Đánh dấu	TỔ CHỨC <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Người chăm sóc làm việc rất có tổ chức và hiệu quả
1	Người chăm sóc có những trở ngại rất nhỏ trong việc tổ chức và duy trì công việc gia đình để hỗ trợ các dịch vụ cần thiết. Thí dụ, có thể quên các buổi hẹn, hoặc thỉnh thoảng quên hồi đáp điện thoại của người quản lý sự vụ.
2	Người chăm sóc có những trở ngại trung bình trong việc tổ chức và duy trì công việc gia đình để hỗ trợ các dịch vụ cần thiết.
3	Người chăm sóc không có khả năng tổ chức trong gia đình để có thể hỗ trợ các dịch vụ cần thiết.

Đánh dấu	NGUỒN HỖ TRỢ XÃ HỘI <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Người chăm sóc có mạng lưới hỗ trợ của gia đình và thân hữu. Sự hỗ trợ đã tích cực giúp đỡ trong việc nuôi dạy con (thí dụ như nuôi dạy con)
1	Người chăm sóc có một số hỗ trợ của gia đình và thân hữu. Sự hỗ trợ đã tích cực giúp đỡ trong việc nuôi con (thí dụ như nuôi dạy con)
2	Người chăm sóc có một số hỗ trợ xã hội của gia đình và thân hữu, có thể giúp đỡ trong việc nuôi con (thí dụ như nuôi dạy con)
3	Người chăm sóc không có sự hỗ trợ của gia đình hoặc xã hội để có thể giúp đỡ trong việc nuôi con (thí dụ như nuôi dạy con)

Đánh dấu	CHỖ Ở ỔN ĐỊNH <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Người chăm sóc có chỗ ở ổn định cho tương lai trước mắt.
1	Người chăm sóc có chỗ ở tương đối ổn định nhưng hoặc đã mới dời chỗ ở trong ba tháng qua hoặc có dấu

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

	hiệu có vấn đề về nhà ở khiến phải dời chỗ ở trong ba tháng sắp tới.
2	Người chăm sóc đã dời chỗ ở nhiều lần trong năm qua. Chỗ ở không ổn định.
3	Người chăm sóc đã có những lúc bị vô gia cư trong sáu tháng vừa qua.

Đánh dấu	THỂ CHẤT đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.
0	Người chăm sóc có thể lực tổng quát khỏe mạnh.
1	Người chăm sóc đang hồi phục sức khỏe từ một bệnh trạng hoặc vấn đề thể chất.
2	Người chăm sóc có bệnh trạng/vấn đề thể chất ảnh hưởng đến khả năng nuôi dạy con.
3	Người chăm sóc có bệnh trạng/vấn đề thể chất nên không thể nuôi dạy con trong lúc này.

Đánh dấu	SỨC KHỎE TÂM TRÍ đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.
0	Người chăm sóc không có nhu cầu điều trị về sức khỏe tâm trí.
1	Người chăm sóc đang hồi phục sức khỏe từ một vấn đề về tâm trí .
2	Người chăm sóc có một số vấn đề về tâm trí, ảnh hưởng đến khả năng nuôi dạy con.
3	Người chăm sóc có những vấn đề về tâm trí nên không thể nuôi dạy con trong lúc này.

Đánh dấu	NGHIỆN RƯỢU VÀ MA TÚY đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.
0	Người chăm sóc không có nhu cầu điều trị về nghiện rượu/ma túy.
1	Người chăm sóc đang hồi phục sức khỏe từ một vấn đề về nghiện rượu/ma túy.
2	Người chăm sóc có một số vấn đề về rượu/ma túy, ảnh hưởng đến khả năng nuôi dạy con.
3	Người chăm sóc có vấn đề về nghiện rượu/ma túy nên không thể nuôi dạy con trong lúc này.

Đánh dấu	SỰ PHÁT TRIỂN đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.
0	Người chăm sóc không có nhu cầu điều trị về sự phát triển.
1	Người chăm sóc có những khó khăn về phát triển nhưng hiện nay không ảnh hưởng khả năng nuôi dạy con
2	Người chăm sóc có một số vấn đề về sự phát triển, ảnh hưởng đến khả năng nuôi dạy con.
3	Người chăm sóc có những vấn đề về sự phát triển nên không thể nuôi dạy con trong lúc này.

Đánh dấu	AN TOÀN đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.
0	Gia đình an toàn và an ninh. Trẻ em không có nguy cơ nào từ người khác.
1	Gia đình an toàn nhưng vẫn có sự lo ngại cho trẻ em vì đã có tiền sử hoặc có người ở khu lân cận có thể ngược đãi trẻ em.
2	Trẻ em ở trong tình trạng có thể bị nguy hiểm vì có một hoặc nhiều người có thể vào nhà.
3	Trẻ em trong tình trạng nguy hiểm trước mắt vì có một hoặc nhiều người vào nhà mà không ai trông chừng

Luật pháp đòi hỏi phải báo cáo trường hợp nghi ngờ trẻ em bị ngược đãi hoặc thiếu chăm sóc.

NHU CẦU VỀ HÀNH VI/CẢM XÚC CỦA THANH THIẾU NIÊN

Đánh dấu	LOẠN TINH THẦN đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.
0	Không có chứng cứ.
1	Có tiền sử hoặc nghi ngờ có ảo giác, ảo tưởng hoặc thái độ kỳ quái có thể có liên quan đến một số hình thức loạn tinh thần.
2	Có bằng chứng rõ ràng là có ảo giác, ảo tưởng hoặc thái độ kỳ quái có thể có liên quan đến một số hình thức loạn tinh thần.
3	Có bằng chứng rõ ràng là có ảo giác, ảo tưởng hoặc thái độ kỳ quái một cách nguy hiểm có thể có liên quan đến một số hình thức loạn tinh thần, đặt trẻ em và người khác vào tình trạng có nguy cơ bị tổn hại.

Đánh dấu	BỐC ĐỘNG/HIỆU ĐỘNG THÁI QUÁ đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.
0	Không có chứng cứ.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

1	Có một số vấn đề về những hành động bốc đồng, lơ đãng, hoặc hiếu động thái quá, đặt trẻ em vào tình trạng có nguy cơ gặp khó khăn về chức năng sinh hoạt trong tương lai.
2	Có bằng chứng rõ ràng về những hành động bốc đồng, lơ đãng, hoặc hiếu động thái quá, ảnh hưởng khả năng sinh hoạt của trẻ em trong ít nhất là một lãnh vực.
3	Có bằng chứng rõ ràng về những hành động bốc đồng một cách nguy hiểm, đặt trẻ em và người khác vào tình trạng có nguy cơ bị tổn hại về thể chất.

Đánh dấu	TRẦM CẢM <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ trầm cảm.
1	Có tiền sử hoặc nghi ngờ bị trầm cảm, từ nhẹ đến trung bình, có liên hệ đến biến cố tiêu cực trong đời sống gần đây với ảnh hưởng tối thiểu đến chức năng sinh hoạt trong đời sống.
2	Có bằng chứng rõ ràng về sự trầm cảm kết hợp với tâm trạng buồn hoặc rất dễ cáu kỉnh. Sự trầm cảm ảnh hưởng mạnh đến chức năng sinh hoạt của trẻ em trong ít nhất là một lãnh vực.
3	Có bằng chứng rõ ràng về sự trầm cảm trầm trọng, làm cho trẻ em không thể nào sinh hoạt đúng chức năng trong bất cứ lãnh vực nào của đời sống.

Đánh dấu	LO ÂU <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ lo âu
1	Có tiền sử hoặc nghi ngờ bị lo âu, từ nhẹ đến trung bình, có liên hệ đến biến cố tiêu cực trong đời sống gần đây với ảnh hưởng tối thiểu đến chức năng sinh hoạt trong đời sống.
2	Có bằng chứng rõ ràng về sự lo âu kết hợp với tâm trạng lo âu hoặc rất sợ hãi. Sự lo âu ảnh hưởng mạnh đến chức năng sinh hoạt của trẻ em trong ít nhất là một lãnh vực.
3	Có bằng chứng rõ ràng về sự lo âu trầm trọng, làm cho trẻ em không thể nào sinh hoạt đúng chức năng trong bất cứ lãnh vực nào của đời sống.

Đánh dấu	CHỐNG ĐỐI <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ về thái độ chống đối.
1	Có tiền sử hoặc gần đây (trong 6 tuần qua) bộc phát sự chống đối những người có thẩm quyền.
2	Có bằng chứng rõ ràng về thái độ chống đối, ngang bướng đối với những người chăm sóc, dạy dỗ, ảnh hưởng đến chức năng sinh hoạt của trẻ em trong ít nhất là một lãnh vực. Thái độ này ảnh hưởng tai hại đến cảm xúc người khác.
3	Có bằng chứng rõ ràng về mức độ chống đối nguy hiểm, bao gồm sự đe dọa gây tổn hại về thể chất của người khác.

Đánh dấu	HÀNH VI <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ về hành vi xấu.
1	Có tiền sử hoặc nghi ngờ có những vấn đề về hành vi ngang ngược, bao gồm nhưng không giới hạn trong những sự kiện như nói dối, trộm cắp, điều khiển người khác, bạo dâm, thô bạo với người hoặc thú vật, phá hoại tài sản.
2	Có bằng chứng rõ ràng về hành vi chống đối, ngang bướng đối với những người chăm sóc, dạy dỗ, ảnh hưởng đến chức năng sinh hoạt của trẻ em trong ít nhất là một lãnh vực. Thái độ này ảnh hưởng tai hại đến cảm xúc người khác.
3	Có bằng chứng rõ ràng về mức độ nguy hiểm của những vấn đề nêu trên, đặt trẻ em hoặc cộng đồng vào tình trạng có nguy cơ nghiêm trọng bị tổn hại về thể chất vì các hành vi này.

Đánh dấu	THÍCH NGHI VỚI SỰ TỔN THƯƠNG <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ.
1	Có tiền sử hoặc nghi ngờ có những vấn đề liên quan đến (các) biến cố trong đời sống.
2	Có bằng chứng rõ ràng về các vấn đề liên quan đến (các) biến cố trong đời sống. Sự thích nghi ảnh hưởng đến chức năng sinh hoạt của trẻ em trong ít nhất là một lãnh vực.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

3	Có bằng chứng rõ ràng về các triệu chứng Rối Loạn về Căng Thẳng Tinh Thần Sau Biến Cố Tổn Thương. Các triệu chứng bao gồm hồi tưởng, ác mộng, sợ hãi, và sự hồi tưởng ngoài ý muốn về biến cố đã gây tổn thương thể chất hoặc tinh thần.
---	--

Đánh dấu	KÈM CHẾ CƠN GIẬN <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ về các vấn đề tức giận.
1	Có một ít vấn đề liên quan đến sự tức giận. Trẻ em đôi khi có thể nói ra những lời hung dữ khi bực tức. Trẻ em khác và gia đình biết và cố tránh làm cho cơn giận bùng phát.
2	Có những vấn đề trung bình vì sự tức giận. Tánh nóng nảy đã gây cho em nhiều vấn đề với các trẻ em cùng tuổi, gia đình và trường học. Tức giận có thể dẫn đến bạo hành. Những người khác rất hiểu về hậu quả của những cơn giận này.
3	Có những vấn đề nghiêm trọng vì sự tức giận. Tánh nóng nảy dễ dẫn đến gây gổ và đánh lộn thường xuyên, làm cho những người khác đều sợ.

Đánh dấu	XỬ DỤNG RƯỢU/MA TÚY <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ.
1	Có tiền sử hoặc nghi ngờ có sử dụng rượu/matúy.
2	Có bằng chứng rõ ràng về việc sử dụng rượu/matúy, ảnh hưởng đến chức năng sinh hoạt trong bất cứ lãnh vực nào của đời sống.
3	Trẻ em cần được giải độc HOẶC bị nghiện rượu và/hoặc ma túy. Trẻ em/thanh thiếu niên đang bị ảnh hưởng độc chất trong lúc đánh giá (thí dụ như đang say rượu/matúy)

NHỮNG HÀNH VI NGUY HIỂM

Đánh dấu	NGUY CƠ TỰ TỬ <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ.
1	Có tiền sử nhưng không có ý nghĩ hoặc hành động gần đây.
2	Có ý nghĩ hoặc hành động gần đây, nhưng không có trong 24 giờ qua.
3	Đang có ý nghĩ và dự định HOẶC nghe tiếng nói ra lệnh làm hại bản thân.

Đánh dấu	TỰ CẮT XẼO CƠ THỂ <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ.
1	Có tiền sử cắt xẻo cơ thể.
2	Có hành động cắt xẻo cơ thể nhưng không cần phải đi điều trị.
3	Có hành động cắt xẻo cơ thể cần phải đi điều trị.

Đánh dấu	TỰ LÀM HẠI BẢN THÂN <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ về những hành động khác, ngoài việc tự tử và tự cắt xẻo bản thân, đặt trẻ em vào tình trạng có nguy cơ làm hại cơ thể.
1	Đã từng có những hành động khác, ngoài việc tự tử và tự cắt xẻo bản thân, đặt trẻ em vào tình trạng có nguy cơ làm hại cơ thể. Điều này bao gồm thái độ thiếu thận trọng và liều lĩnh, có thể gây nguy hiểm cho trẻ em.
2	Có những hành động khác, ngoài việc tự tử và tự cắt xẻo bản thân đặt trẻ em vào tình trạng nguy hiểm gây tổn hại cơ thể. Điều này bao gồm hành động thiếu thận trọng hoặc cố ý hành động một cách liều lĩnh.
3	Có những hành động khác, ngoài việc tự tử và tự cắt xẻo bản thân đặt trẻ em trong tình trạng có nguy cơ tử vong trước mắt. Điều này bao gồm hành động thiếu thận trọng hoặc cố ý hành động một cách liều lĩnh.

Đánh dấu	NGUY HIỂM CHO NGƯỜI KHÁC <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ.
1	Trước đây đã có ý nghĩ giết người, gây tổn thương, hoặc phóng hỏa, đặt trẻ em và người khác vào tình

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

	trạng nguy hiểm.
2	Gần đây có ý nghĩ giết người, gây tổn thương, hoặc phóng hỏa, nhưng không có trong 24 giờ qua.
3	Có ý nghĩ cấp tính muốn giết người và có kế hoạch, hoặc tấn công người khác một cách tai hại HOẶC nghe tiếng nói ra lệnh làm hại người khác. Hoặc, trẻ em phóng hỏa khiến cho những người thân ở vào tình trạng nguy hiểm.

Đánh dấu	CƯỖNG DÂM <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ đã từng có hành động cưỡng dâm. Không có hành động cưỡng dâm với trẻ nhỏ, người không đồng tình, hoặc trẻ em không đủ hiểu biết để đồng ý.
1	Đã từng có hành động cưỡng dâm (nhưng không có trong năm qua) HOẶC hành động tình dục không thích hợp trong năm qua làm phiền người khác, như nói chuyện tình dục hoặc thủ dâm quá độ.
2	Trẻ em có hành động cưỡng dâm (nhưng không có trong 30 ngày qua).
3	Trẻ em có hành động cưỡng dâm trong 30 ngày qua.

Đánh dấu	TRỐN NHÀ RA ĐI <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ.
1	Đã từng trốn ra khỏi nhà hoặc một nơi tạm trú khác, ít nhất là qua một đêm, cách đây ít nhất là 30 ngày.
2	Đã từng có hành động hoặc ý nghĩ bỏ nhà gần đây (nhưng không có trong 7 ngày qua).
3	Hăm dọa bỏ nhà trốn đi, thể hiện qua hành động trốn ra khỏi nhà gần đây, HOẶC có ý định thật sự muốn bỏ nhà đi, HOẶC trẻ em hiện nay đang bỏ nhà đi.

Đánh dấu	PHẠM PHÁP <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ.
1	Đã từng phạm pháp nhưng không có hành động phạm pháp trong 30 ngày qua.
2	Có hành động phạm pháp gần đây.
3	Có hành động phạm pháp nghiêm trọng, đặt những người khác trong tình trạng tổn thất hoặc tổn thương, hoặc trẻ em có thể bị hình phạt của người lớn

Đánh dấu	PHÁN ĐOÁN <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có vấn đề về phán đoán hoặc quyết định sai dẫn đến hậu quả tai hại cho sự phát triển và/hoặc sự an sinh.
1	Đã từng có vấn đề về phán đoán. Trẻ em đã có những quyết định tai hại về phương diện nào đó cho sự phát triển và/hoặc sự an sinh. Thí dụ như đi chơi với những trẻ em ăn cắp vật dụng ở các tiệm bán hàng.
2	Có vấn đề về phán đoán. Trẻ em đã có những quyết định tai hại về phương diện nào đó cho sự phát triển và/hoặc sự an sinh.
3	Có vấn đề về phán đoán, làm cho trẻ em có nguy cơ bị thiệt hại đáng kể về thể chất

Đánh dấu	PHÓNG HỎA <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ.
1	Đã từng phóng hỏa nhưng không có hành động này trong sáu tháng qua.
2	Có hành động phóng hỏa gần đây (trong vòng 6 tháng), nhưng không gây nguy hiểm sinh mạng của người khác, HOẶC đã có hành động phóng hỏa nhiều lần trong thời gian 2 năm, ngay cả trường hợp trong vòng sáu tháng nay không có hành động phóng hỏa.
3	Hăm dọa phóng hỏa. Loại hỏa hoạn gây nguy hiểm sinh mạng của người khác (thí dụ như muốn đốt nhà)

Đánh dấu	GIAO TẾ XÃ HỘI <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có vấn đề về giao tế xã hội. Trẻ em không có hành vi nào khiến cho người lớn phải trừng phạt.
1	Có vấn đề nhỏ về giao tế xã hội, có thể bao gồm việc thỉnh thoảng trẻ em có hành vi không thích hợp khiến người lớn phải trừng phạt. Phát biểu ý kiến không thích hợp, dù không thường xuyên, đối với người lạ, làm cho người lớn bắt buộc phải trừng phạt trẻ em, hoặc những hành vi bất thường trong một hoàn cảnh

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

	xã hội nào đó cũng có thể đánh giá ở mức độ này.
2	Có vấn đề trung bình về giao tế xã hội, gây ra những vấn đề trong đời sống của trẻ em. Trẻ em có thể cố ý gây ra vấn đề ở trường học hoặc ở tại nhà.
3	Có vấn đề nghiêm trọng về giao tế xã hội. Mức độ này được áp dụng để đánh giá những hành vi giao tế nghiêm trọng và thường xuyên, khiến người lớn bắt buộc phải trừng phạt nghiêm trọng và nhiều lần. Những hành vi nghiêm trọng đến mức trẻ em có nguy cơ bị trừng phạt nặng (như trục xuất, tống xuất ra khỏi cộng đồng)

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN

Chỉ hoàn tất một tiêu chuẩn đặc biệt nào nếu có chỉ định ở (các) trang đầu.
(INDIVIDUALIZED ASSESSMENT MODULES)

Tên của Trẻ Em _____
Child's Name

Ngày Sinh _____
Date of Birth

NHU CẦU PHÁT TRIỂN (DD)

<i>Đánh dấu</i>	TRI THỨC <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Chức năng về tri thức của trẻ em thể hiện trong mức bình thường. Không có lý do nào cho thấy trẻ em có vấn đề về tri thức.
1	Trẻ em có trị số IQ thấp IQ (70-85) hoặc đã nhận thấy có sự khó khăn về học vấn.
2	Trẻ em bị chậm phát triển nhẹ về tâm trí, IQ ở khoảng 55-70.
3	Trẻ em bị chậm phát triển về tâm trí ở mức độ trung bình đến nghiêm trọng, IQ dưới 55.

<i>Đánh dấu</i>	TRUYỀN ĐẠT TƯ TƯỞNG <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Khả năng thu nhận và phát biểu tư tưởng của trẻ em thể hiện sự phát triển bình thường. Không có lý do nào cho thấy trẻ em có vấn đề về truyền đạt tư tưởng.
1	Trẻ em có khả năng thu nhận nhưng khả năng phát biểu tư tưởng có giới hạn.
2	Trẻ em có khả năng thu nhận và phát biểu tư tưởng có giới hạn.
3	Trẻ em không có khả năng thu nhận và phát biểu tư tưởng.

<i>Đánh dấu</i>	PHÁT TRIỂN <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Khả năng phát triển của trẻ em thể hiện trong mức bình thường. Không có lý do nào cho thấy trẻ em có vấn đề về phát triển.
1	Trẻ em có bằng chứng bị chậm phát triển nhẹ.
2	Trẻ em có bằng chứng bị chậm phát triển sâu rộng, bao gồm Autism, Tourette's, Down's Syndrome, hoặc các bệnh chậm phát triển đáng kể khác.
3	Trẻ em bị rối loạn phát triển trầm trọng.

<i>Đánh dấu</i>	KHẢ NĂNG TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN TRONG ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Khả năng tự chăm sóc và sinh hoạt hàng ngày của trẻ em thể hiện sự phát triển bình thường. Không có lý do nào cho thấy trẻ em có vấn đề về khả năng sinh hoạt hàng ngày.
1	Trẻ em cần có người lên tiếng chỉ dẫn làm những việc chăm sóc bản thân hoặc các sinh hoạt hàng ngày.
2	Trẻ em cần người trợ giúp trực tiếp (về thể chất) trong việc chăm sóc bản thân hoặc có người giúp làm những việc chăm sóc bản thân (như ăn uống, tắm rửa, mặc quần áo, và vệ sinh)
3	Trẻ em cần có người giúp làm nhiều việc chăm sóc bản thân (như ăn uống, tắm rửa, mặc quần áo, và vệ sinh)

CHẤN THƯƠNG
Định Nghĩa Mã Số

Những Đặc Điểm của Tình Trạng Chấn Thương

Đánh dấu	BỊ LẠM DỤNG TÌNH DỤC <i>đánh giá các sự kiện xảy ra trong đời</i>
0	Không có chứng cứ trẻ em bị lạm dụng tình dục
1	Trẻ em có một lần bị lạm dụng tình dục, hoặc nghi ngờ trẻ em có bị lạm dụng tình dục nhưng không có bằng chứng xác định.
2	Trẻ em bị lạm dụng tình dục nhiều lần.
3	Trẻ em bị lạm dụng tình dục trầm trọng và nhiều lần, có thể đã bị tổn thương về thể chất.

Đánh dấu	BỊ HÀNH HẠ THỂ CHẤT <i>đánh giá các sự kiện xảy ra trong đời</i>
0	Không có chứng cứ trẻ em bị hành hạ thể chất
1	Trẻ em có một lần bị hành hạ thể chất, hoặc nghi ngờ có bị hành hạ nhưng không có bằng chứng xác định.
2	Trẻ em bị hành hạ thể chất nhiều lần.
3	Trẻ em bị hành hạ thể chất trầm trọng và nhiều lần, có thể đã bị tổn thương đến mức phải đi bệnh viện.

Đánh dấu	BỊ HÀNH HẠ THỂ CHẤT <i>đánh giá các sự kiện xảy ra trong đời</i>
0	Không có chứng cứ trẻ em bị hành hạ thể chất
1	Trẻ em có một lần bị hành hạ thể chất, hoặc nghi ngờ có bị hành hạ nhưng không có bằng chứng xác định.
2	Trẻ em bị hành hạ thể chất nhiều lần.
3	Trẻ em bị hành hạ thể chất trầm trọng và nhiều lần, có thể đã bị tổn thương đến mức phải đi bệnh viện.

Đánh dấu	BỊ HÀNH HẠ TINH THẦN <i>đánh giá các sự kiện xảy ra trong đời</i>
0	Không có chứng cứ trẻ em bị hành hạ về tinh thần
1	Trẻ em bị hành hạ nhẹ về tinh thần
2	Trẻ em bị hành hạ về tinh thần trong thời gian dài (ít nhất là một năm).
3	Trẻ em bị hành hạ trầm trọng về tinh thần nhiều lần trong thời gian dài (ít nhất là một năm).

Đánh dấu	CHẤN THƯƠNG VỀ Y KHOA <i>đánh giá các sự kiện xảy ra trong đời</i>
0	Không có chứng cứ trẻ em bị chấn thương về y khoa.
1	Trẻ em bị chấn thương nhẹ về y khoa, như phẫu thuật nhỏ (may chỉ, sắp xương)
2	Trẻ em bị chấn thương về y khoa ở mức độ trung bình, như phẫu thuật lớn hoặc phẫu thuật phải nằm điều trị ở bệnh viện.
3	Trẻ em bị chấn thương về y khoa ở mức nguy hiểm đến tính mạng.

Đánh dấu	CHẤN THƯƠNG VỀ THIÊN TAI <i>đánh giá các sự kiện xảy ra trong đời</i>
0	Không có chứng cứ trẻ em bị chấn thương vì thiên tai.
1	Trẻ em đã bị chấn thương vì thiên tai một cách gián tiếp.
2	Trẻ em đã bị chấn thương vì thiên tai và bị ảnh hưởng sự an sinh một cách đáng kể.
3	Trẻ em bị chấn thương vì thiên tai ở mức nguy hiểm đến tính mạng.

Đánh dấu	CHỨNG KIẾN BẠO HÀNH TRONG GIA ĐÌNH <i>đánh giá các sự kiện xảy ra trong đời</i>
0	Không có chứng cứ trẻ em chứng kiến bạo hành trong gia đình.
1	Trẻ em chứng kiến bạo hành trong gia đình một lần.
2	Trẻ em chứng kiến bạo hành trong gia đình nhiều lần, nhưng không chứng kiến cảnh bị tổn thương nặng (phải đi cấp cứu)
3	Trẻ em chứng kiến bạo hành nghiêm trọng, nhiều lần trong gia đình, với sự tổn thương nặng do bạo hành gây ra.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

Đánh dấu	CHỨNG KIẾN BẠO HÀNH TRONG CỘNG ĐỒNG <i>đánh giá các sự kiện xảy ra trong đời.</i>
0	Không có chứng cứ trẻ em chứng kiến bạo hành trong cộng đồng.
1	Trẻ em chứng kiến đánh lộn hoặc các hình thức bạo hành khác trong cộng đồng.
2	Trẻ em chứng kiến sự tổn thương đáng kể của những người trong cộng đồng.
3	Trẻ em chứng kiến cái chết của một người trong cộng đồng.

Đánh dấu	CHỨNG KIẾN/NẠN NHÂN CỦA HÀNH ĐỘNG PHẠM PHÁP <i>đánh giá các sự kiện xảy ra trong đời.</i>
0	Không có chứng cứ trẻ em đã là nạn nhân hoặc chứng kiến hành động phạm pháp nghiêm trọng.
1	Trẻ em đã chứng kiến hành động phạm pháp nghiêm trọng.
2	Trẻ em đã là nạn nhân trực tiếp của hành động phạm pháp hoặc chứng kiến một thân nhân hay một người bạn là nạn nhân.
3	Trẻ em đã là nạn nhân trực tiếp của hành động phạm pháp nguy hiểm đến tính mạng hoặc gây tổn thương nặng, hoặc chứng kiến cái chết của một người thân yêu.

Nếu trẻ em đã bị lạm dụng tình dục:

Đánh dấu	SỰ LIÊN HỆ VỚI THỦ PHẠM
0	Thủ phạm là người lạ khi có hành động xâm phạm tình dục trẻ em.
1	Thủ phạm là người quen biết trẻ em khi xảy ra sự việc, nhưng chỉ là người quen.
2	Thủ phạm có quan hệ gần với trẻ em khi xảy ra sự việc, nhưng không phải là thân nhân ruột thịt.
3	Thủ phạm là thân nhân trực tiếp trong gia đình (như cha, mẹ, anh chị em).

Đánh dấu	MỨC ĐỘ THƯỜNG XUYÊN
0	Chỉ bị xâm phạm tình dục một lần.
1	Bị xâm phạm tình dục hai lần.
2	Bị xâm phạm tình dục từ hai đến mười lần.
3	Bị xâm phạm tình dục trên mười lần.

Đánh dấu	THỜI GIAN BỊ LẠM DỤNG TÌNH DỤC
0	Chỉ bị xâm phạm tình dục một lần.
1	Bị xâm phạm tình dục trong khoảng thời gian sáu tháng.
2	Bị xâm phạm tình dục trong khoảng thời gian sáu tháng đến một năm.
3	Bị xâm phạm tình dục trong khoảng thời gian trên một năm.

Đánh dấu	BẠO LỰC
0	Không có bạo lực hoặc đe dọa dùng bạo lực trong (những) lần xâm phạm tình dục.
1	Có sự đe dọa dùng bạo lực trong khi xâm phạm tình dục, nhưng không có bạo lực thật sự.
2	Có bạo lực thật sự trong khi xâm phạm tình dục.
3	Có bạo lực/bạo hành thật sự trong khi xâm phạm tình dục. Trẻ em bị tổn thương vì bị bạo hành.

Đánh dấu	PHẢN ỨNG VỀ SỰ TIẾT LỘ
0	Tất cả người thân trong gia đình đều biết về sự lạm dụng tình dục và hỗ trợ trẻ em nói lên sự thật và mô tả sự việc xảy ra.
1	Hầu hết thân nhân trong gia đình đều biết về sự lạm dụng tình dục và hỗ trợ trẻ em nói lên sự thật. Một hoặc hai người không hỗ trợ mạnh. Cha mẹ lo sợ/trầm cảm/mặc cảm tội lỗi về sự lạm dụng tình dục này.
2	Có sự chia rẽ rõ rệt giữa các thân nhân trong gia đình về việc hỗ trợ trẻ em nói lên sự thật và mô tả sự việc xảy ra.
3	Thiếu sự hỗ trợ của các thân nhân trong gia đình về việc trẻ em nói lên sự thật và mô tả sự việc xảy ra.

	Mối quan hệ ruột thịt trong gia đình (với cha mẹ, ông bà nội/ngoại chăm sóc) bị đe dọa.
--	---

Thích Nghi:

Đánh dấu	ỔN ĐỊNH CẢM XÚC <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Trẻ em không có vấn đề gì trong việc ổn định những cơn xúc động.
1	Trẻ em có vấn đề nhẹ trong việc ổn định tình cảm.
2	Trẻ em có vấn đề nghiêm trọng trong việc ổn định những sự xúc động nhưng có lúc cũng có khả năng chế ngự được. Sự bất ổn định ảnh hưởng chức năng sinh hoạt của trẻ em trong một vài lãnh vực đời sống.
3	Trẻ em không thể ổn định những cơn xúc động.

Đánh dấu	XÂM NHẬP TƯ TƯỞNG <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ trẻ em bị xâm nhập tư tưởng về biến cố gây chấn thương.
1	Trẻ em bị một số xâm nhập tư tưởng về biến cố gây chấn thương nhưng không ảnh hưởng chức năng sinh hoạt trong đời sống.
2	Trẻ em bị một số xâm nhập tư tưởng gây ảnh hưởng chức năng sinh hoạt trong một số lãnh vực đời sống.
3	Trẻ em bị xâm nhập trầm trọng và liên tục những tư tưởng về biến cố gây chấn thương.

Đánh dấu	QUYẾN LUYẾN <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ trẻ em có vấn đề về quá quấy luyến (đeo sát người chăm sóc). Mối quan hệ mẹ-con thể hiện qua sự hài lòng về các nhu cầu, phát triển cảm giác an toàn và tín nhiệm.
1	Vấn đề quá quấy luyến ở mức nhẹ, bao gồm trường hợp có vấn đề nhỏ khi xa cách hoặc bị phân cách ra.
2	Vấn đề quá quấy luyến ở mức độ trung bình. Trẻ em quá quấy luyến, sẽ cần có sự can thiệp. Một đứa trẻ có tiêu chuẩn phù hợp với “Rối Loạn về Quyến Luyến” trong DSM-IV, cần được đánh giá ở đây.
3	Vấn đề quá quấy luyến ở mức nghiêm trọng. Trẻ em không thể cách xa người chăm sóc, hoặc có vấn đề nghiêm trọng trong việc hình thành hoặc duy trì mối quan hệ tình cảm cũng cần được đánh giá ở đây.

Đánh dấu	PHÂN CÁCH TÂM LÝ <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ trẻ em có vấn đề về phân cách tâm lý.
1	Trẻ em có một số triệu chứng về phân cách tâm lý.
2	Trẻ em rõ ràng có những lúc phân cách tâm lý.
3	Tình trạng phân cách tâm lý một cách nghiêm trọng xảy ra.

XỬ DỤNG RƯỢU/MATÚY (SUD)
Định Nghĩa Mã Số

Đánh dấu	MỨC ĐỘ XỬ DỤNG <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Trẻ em đang kiêng cử rượu/ma túy và đã giữ tình trạng kiêng cử được ít nhất là 6 tháng.
1	Trẻ em chỉ kiêng cử rượu/ma túy trong 30 ngày qua hoặc đã kiêng cử trong hơn 30 ngày qua, nhưng trẻ em đang ở trong một hoàn cảnh rất khó xử dụng rượu/ma túy.
2	Trẻ em đang xử dụng rượu hoặc ma túy nhưng không phải mỗi ngày.
3	Trẻ em đang xử dụng rượu và/hoặc ma túy mỗi ngày.

Đánh dấu	THỜI GIAN XỬ DỤNG <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Trẻ em bắt đầu xử dụng rượu/ma túy trong năm qua.
1	Trẻ em bắt đầu xử dụng rượu hoặc ma túy trong ít nhất là một năm, nhưng đã có những thời kỳ ít nhất là 30 ngày hoàn toàn không xử dụng lần nào.
2	Trẻ em xử dụng rượu hoặc ma túy trong ít nhất là một năm (dưới 5 năm), nhưng không dùng mỗi ngày.
3	Trẻ em đang xử dụng rượu hoặc ma túy mỗi ngày trong hơn một năm qua, hoặc đã xử dụng không liên tục trong ít nhất là 5 năm.

Đánh dấu	GIAI ĐOẠN HỒI PHỤC <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Trẻ em đang ở giai đoạn duy trì sự hồi phục, đang kiêng cử, và biết tránh các yếu tố có thể dẫn đến việc xử dụng rượu/ma túy trở lại trong tương lai.
1	Trẻ em đang tích cực áp dụng phương cách điều trị để duy trì sự kiêng cử rượu hoặc ma túy.
2	Trẻ em đang ở giai đoạn suy nghĩ, biết rõ vấn đề nhưng chưa muốn hành động để cai nghiện.
3	Trẻ em đang trong giai đoạn chối bỏ việc xử dụng rượu/matúy.

Đánh dấu	ẢNH HƯỞNG NGƯỜI CÙNG LỨA TUỔI <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Những người cùng lứa tuổi trong nhóm giao tế xã hội chính của thiếu niên không xử dụng rượu/ma túy.
1	Những người cùng lứa tuổi trong nhóm giao tế xã hội chính của thiếu niên không xử dụng rượu/ma túy, nhưng có một vài người có xử dụng.
2	Đa số những người cùng lứa tuổi của thiếu niên đều xử dụng rượu/ma túy, nhưng thiếu niên không phải là thành phần bằng đẳng.
3	Thiếu niên là thành viên trong nhóm những người cùng lứa tuổi, xử dụng rượu/ma túy liên tục.

Đánh dấu	ẢNH HƯỞNG CỦA CHA MẸ <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ nào cho thấy cha mẹ của thiếu niên đã từng xử dụng rượu/ma túy.
1	Một trong hai người, cha hoặc mẹ của thiếu niên đã từng xử dụng rượu/ma túy, nhưng không dùng trong một năm qua.
2	Một hoặc cả hai người, cha và mẹ thiếu niên đã từng say rượu hoặc ma túy trước mặt thiếu niên.
3	Một hoặc cả hai người, cha và mẹ thiếu niên đã từng xử dụng rượu hoặc ma túy với thiếu niên.

Đánh dấu	ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG <i>đánh giá môi trường xung quanh điều kiện sinh sống của thiếu niên.</i>
0	Không có chứng cứ nào cho thấy môi trường của trẻ em có sự kích thích hoặc làm cho trẻ em tiếp cận với hoàn cảnh xử dụng rượu/ma túy.
1	Môi trường của trẻ em có vấn đề nhẹ có thể làm trẻ em tiếp cận với việc xử dụng rượu/ma túy.
2	Môi trường của trẻ em có vấn đề làm cho trẻ em bị tiếp cận với việc xử dụng rượu/ma túy.
3	Môi trường của trẻ em có vấn đề nghiêm trọng kích thích trẻ em xử dụng rượu/ma túy.

BẠO HÀNH TIÊU CHUẨN HỆ THỐNG HÓA

Những Yếu Tố Rủi Ro

Những yếu tố rủi ro được đánh giá trong suốt thời gian sinh sống của trẻ em

Đánh dấu	LỊCH SỬ BỊ HÀNH HẠ THỂ CHẤT
0	Không có chứng cứ bị hành hạ thể chất từ trước đến nay.
1	Trẻ em có bị hành hạ thể chất.
2	Trẻ em có bị người chăm sóc hoặc cha mẹ hành hạ thể chất trong một hoặc nhiều trường hợp.
3	Trẻ em có bị hành hạ thể chất vô cùng thô bạo, dẫn đến hậu quả bị tổn thương cơ thể và phải đi điều trị.

Đánh dấu	LỊCH SỬ BẠO HÀNH
0	Không có chứng cứ trẻ em đã từng có hành động bạo lực.
1	Trẻ em đã có những hình thức bạo hành nhẹ như phá hoại, hủy hoại tài sản nhỏ, đánh lộn không gây thương tích (như xô đẩy, vật lộn).
2	Trẻ em đã có những hình thức bạo hành như đánh lộn gây thương tích đôi bên. Độc ác với thú vật cũng được đánh giá ở đây, trừ trường hợp thú vật bị thương tích nặng hoặc chết.
3	Trẻ em không bị chọc tức nhưng đã tự gây hấn và đánh người khác bị thương tích. Hành động độc ác với thú vật làm cho thú vật bị thương tích nặng hoặc chết, nên đánh giá ở đây.

Đánh dấu	CHỨNG KIẾN BẠO HÀNH TRONG GIA ĐÌNH
0	Không có chứng cứ thiếu niên đã chứng kiến bạo hành trong gia đình.
1	Thiếu niên đã chứng kiến hành động bạo lực thể chất trong gia đình ít nhất là một lần nhưng sự bạo hành này không gây thương tích.
2	Thiếu niên đã chứng kiến hành động bạo lực nhiều lần trong gia đình, dẫn đến hậu quả ít nhất là một người thân trong gia đình bị thương tích và phải đi điều trị.
3	Thiếu niên đã chứng kiến người thân trong gia đình bị giết chết hoặc bị hãm hiếp.

Đánh dấu	CHỨNG KIẾN BẠO HÀNH TRONG MÔI TRƯỜNG
0	Không có chứng cứ thiếu niên đã chứng kiến bạo hành trong môi trường sống và không xem quá nhiều thông tin và phim ảnh bạo hành
1	Thiếu niên đã chứng kiến bạo hành trong môi trường sống, nhưng xem quá nhiều thông tin bạo hành, bao gồm phim ảnh và trò chơi điện tử (video games).
2	Thiếu niên đã chứng kiến ít nhất là một trường hợp bạo hành trong môi trường.
3	Thiếu niên đã chứng kiến một vụ giết người hoặc hãm hiếp.

Những Rủi Ro về Hành Động/Cảm Xúc

Rủi Ro về Hành Động/Cảm Xúc được đánh giá căn cứ những sự kiện trong thời gian 30 ngày qua

Đánh dấu	HÀNH ĐỘNG DU CÔN BẮT NẠT
0	Thiếu niên không bao giờ có hành động du côn bắt nạt người khác ở trường hoặc trong cộng đồng.
1	Thiếu niên đã từng tham gia các nhóm có hành động du côn bắt nạt các thiếu niên khác ở trường hoặc trong cộng đồng; tuy nhiên thiếu niên không phải là người chỉ huy các nhóm này.
2	Thiếu niên đã có hành động du côn bắt nạt thiếu niên khác ở trường hoặc trong cộng đồng. Thiếu niên đã bắt nạt thiếu niên khác hoặc đã chỉ huy một nhóm đi bắt nạt thanh thiếu niên khác.
3	Thiếu niên đã nhiều lần hăm dọa hoặc có hành động bắt nạt các thiếu niên ở trường và/hoặc cộng đồng.

Đánh dấu	KIỂM CHẾ BỰC TỨC
0	Thiếu niên có thể kiểm chế sự bực tức rất tốt. Không có chứng cứ có vấn đề về sự kiểm chế bực tức.
1	Thiếu niên có vấn đề nhỏ khi bị bực tức. Thiếu niên dễ nổi giận khi bực tức; tuy nhiên có thể tự bình tĩnh trở lại sau khi cơn nổi giận bộc phát.
2	Thiếu niên khó kiểm chế khi bị bực tức. Những cơn giận khi bực tức gây trở ngại sinh hoạt ở trường học, ở nhà và với những thiếu niên cùng lứa tuổi.
3	Thiếu niên đã bốc hỏa và trở nên nguy hiểm với người khác khi bực tức. Thiếu niên thể hiện sự mất tự chủ trong những tình huống này và những người khác phải can thiệp để giúp em bình tĩnh lại.

Đánh dấu	THÙ NGHỊCH
0	Thiếu niên không có hoặc không biểu lộ thái độ thù nghịch ngoại trừ những hoàn cảnh mà mọi người đều có thái độ thù nghịch.
1	Thiếu niên có vẻ thù nghịch nhưng không biểu lộ thái độ ra mặt. Những người khác cho là thiếu niên đang giận.
2	Thiếu niên biểu lộ thái độ thù nghịch thường xuyên.
3	Thiếu niên gần như luôn luôn biểu lộ thái độ hoặc có vẻ mặt thù nghịch. Những người khác cho rằng thiếu niên đang giận dữ dội hoặc nổi nóng.

Đánh dấu	HOANG TƯỞNG
0	Thiếu niên không biểu lộ ý tưởng nghi ngờ không thực tế.
1	Thiếu niên nghi ngờ những người khác nhưng biết tìm cách xác định sự thật và điều chỉnh sự suy nghĩ một cách thích hợp.
2	Thiếu niên tin rằng những người khác đang “chạy đi bắt” em. Thiếu niên nhìn nhận rằng ý nghĩ đó không đúng. Thiếu niên có lúc hoang mang và thủ thân nhưng những lúc khác thì cởi mở và thân thiện.
3	Thiếu niên tin rằng những người khác đang âm mưu làm hại em. Thiếu niên gần như lúc nào cũng nghi ngờ và thủ thân.

Đánh dấu	ĐẠT ĐƯỢC Ý NGUYỆN TỪ CƠN GIẬN
0	Thiếu niên không có thái độ giận dữ, hoặc khi giận dữ thì cũng không đạt được lợi ích gì từ thái độ này.
1	Thiếu niên đã vô tình đạt được điều mong muốn từ những cơn giận dữ, tuy nhiên không có chứng cứ cho thấy thiếu niên đã cố ý lợi dụng thái độ giận dữ để đạt được điều mong muốn.
2	Thiếu niên đôi khi đã lợi dụng thái độ giận dữ để đạt được điều mong muốn với cha mẹ, người chăm sóc, thầy giáo, hoặc bạn cùng lứa tuổi.
3	Thiếu niên thường xuyên lợi dụng thái độ giận dữ để đạt được điều mong muốn với cha mẹ, người chăm sóc, thầy giáo, hoặc bạn cùng lứa tuổi. Những người quen biết thiếu niên đều có vẻ sợ hãi.

Đánh dấu	TƯ TƯỞNG BẠO HÀNH
0	Không có chứng cứ cho thấy thiếu niên có tư tưởng bạo hành.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

1	Thiếu niên thỉnh thoảng có tư tưởng hoặc chút ít tư tưởng bạo hành.
2	Thiếu niên có tư tưởng bạo hành. Ngôn ngữ thường thể hiện những đề tài bạo hành, và cách giải quyết vấn đề thường đề cập đến việc dùng bạo lực.
3	Thiếu niên có tư tưởng giết người cụ thể hoặc có vẻ bị ám ảnh bởi những tư tưởng bạo hành. Thí dụ, một thiếu niên thường xuyên vẽ những hình ảnh bạo hành thì có thể đánh giá ở đây.

Những Yếu Tố Thích Nghi

Yếu Tố Thích Nghi được đánh giá căn cứ những sự kiện trong thời gian 30 ngày qua

Đánh dấu	NHẬN THỨC KHẢ NĂNG BẠO HÀNH
0	Thiếu niên hoàn toàn có ý thức mức độ rủi ro về khả năng bạo hành của bản thân. Thiếu niên biết và hiểu những yếu tố rủi ro này. Thiếu niên nhận trách nhiệm về những thái độ trong quá khứ và tương lai. Thiếu niên có khả năng thấy trước những tình huống đầy thách thức trong tương lai. Thiếu niên không có tiềm năng bạo hành cũng được đánh giá ở đây.
1	Thiếu niên có ý thức tổng quát về khả năng bạo hành của bản thân. Thiếu niên biết những yếu tố rủi ro và nói chung biết nhận trách nhiệm. Thiếu niên có thể không có khả năng thấy trước những tình huống đầy thách thức trong tương lai.
2	Thiếu niên có ý thức phần nào về khả năng bạo hành của bản thân. Thiếu niên có khuynh hướng đổ lỗi cho người khác nhưng cũng biết nhìn nhận trách nhiệm phần nào đối với những hành động của bản thân.
3	Thiếu niên không ý thức về khả năng bạo hành của bản thân. Thiếu niên chối bỏ những hành động bạo lực trong quá khứ, hoặc giải thích đó là công lý, hoặc cho là nạn nhân đáng bị đối xử như vậy.

Đánh dấu	ĐÁP ỨNG HẬU QUẢ
0	Thiếu niên biết trước và đáp ứng một cách rõ ràng những hậu quả sắp xảy ra. Thiếu niên thường nhìn thấy trước hậu quả và có thái độ thích nghi.
1	Thiếu niên thường đáp ứng những hậu quả sắp xảy ra; tuy nhiên, không phải luôn luôn nhận thức được tất cả hậu quả thích hợp, hoặc đôi khi không nhìn thấy trước các hậu quả.
2	Thiếu niên có ý thức phần nào về khả năng bạo hành của bản thân. Thiếu niên có khuynh hướng đổ lỗi cho người khác nhưng cũng biết nhìn nhận trách nhiệm phần nào đối với những hành động của bản thân.
3	Thiếu niên không đáp ứng hậu quả của những hành động bạo lực của bản thân.

Đánh dấu	TỰ KIỂM CHẾ
0	Thiếu niên quyết tâm kiểm chế những hành động bạo lực của bản thân.
1	Thiếu niên tự kiểm chế những hành động bạo lực của bản thân; tuy nhiên, thiếu niên có thể tiếp tục gặp khó khăn trong việc tự kiểm chế trong một số tình huống thách thức.
2	Thiếu niên không chắc chắn trong việc kiểm chế những hành động bạo lực của bản thân.
3	Thiếu niên không muốn việc kiểm chế những hành động bạo lực của bản thân.

Đánh dấu	HỢP TÁC ĐIỀU TRỊ
0	Thiếu niên hoàn toàn hợp tác trong việc điều trị. Gia đình cũng hỗ trợ việc điều trị.
1	Thiếu niên hoặc gia đình hợp tác trong việc điều trị, nhưng không phải cả hai. Có thể thiếu niên chỉ hợp tác rất ít trong việc điều trị trong khi gia đình rất tích cực, hoặc thiếu niên rất tích cực nhưng gia đình thì không hợp tác.
2	Thiếu niên và gia đình đều không chắc chắn trong việc hợp tác điều trị. Thiếu niên và gia đình có vẻ hoài nghi về hiệu quả của sự điều trị hoặc nghi ngờ ý định của y sĩ.
3	Thiếu niên và gia đình đều không muốn hợp tác điều trị. Thiếu niên có nhu cầu điều trị nhưng hiện không điều trị cũng đánh giá ở đây.

HÀNH ĐỘNG CƯỠNG DÂM (SAB)
Định Nghĩa Mã Số

Đánh dấu	MỐI QUAN HỆ <i>Đánh giá hành động tình dục gần đây nhất.</i>
0	Không có chứng cứ cưỡng dâm người khác. Tất cả những người trong cuộc đều đồng tình. Không áp lực từ bên nào.
1	Mặc dù tất cả những người trong cuộc đều có vẻ đồng tình, nhưng có sự khác biệt rõ ràng về áp lực giữa những người trong cuộc, với trẻ em này hoặc là thanh thiếu niên ở vị trí áp lực người kia.
2	Rõ ràng là trẻ em này đã cưỡng dâm ít nhất là một nạn nhân.
3	Trẻ em đã cưỡng dâm một cách nghiêm trọng ít nhất là một nạn nhân. Hành động cưỡng dâm gây tổn hại về thể chất của nạn nhân do hậu quả của hành động tình dục hoặc bạo lực trong hành động tình dục.

Đánh dấu	BẠO LỰC/HÃM DỌA <i>Đánh giá mức cao nhất trong hành động tình dục gần đây nhất.</i>
0	Không có chứng cứ dùng bạo lực hoặc hăm dọa dùng bạo lực trong hành động tình dục hoặc trong ý định che dấu sự việc.
1	Có chứng cứ hăm dọa dùng bạo lực để làm cho bệnh nhân không dám báo cáo sự cưỡng dâm.
2	Có chứng cứ sử dụng bạo lực trong hành động tình dục, gây tổn thương nhẹ hoặc nguy cơ gây tổn thương.
3	Có chứng cứ sử dụng bạo lực nghiêm trọng trong hành động tình dục. Nạn nhân bị tổn thương hoặc nguy cơ bị tổn thương vì bạo lực.

Đánh dấu	DỰ MƯU <i>Đánh giá mức cao nhất trong hành động tình dục gần đây nhất.</i>
0	Không có chứng cứ có dự mưu trước. Hành động tình dục hoàn toàn là cơ hội ngẫu nhiên.
1	Có một số chứng cứ cho thấy có dự mưu tạo ra cơ hội tốt để thực hiện hành động tình dục.
2	Có chứng cứ cho thấy có một ít dự mưu để thực hiện hành động tình dục.
3	Có nhiều chứng cứ cho thấy hành động theo dõi nạn nhân trước khi cưỡng dâm, và hành động cưỡng dâm đã được dự tính trước.

Đánh dấu	CÁCH BIỆT TUỔI <i>Đánh giá mức cao nhất trong hành động tình dục gần đây nhất.</i>
0	Tuổi của hung thủ và nạn nhân hoặc người trong cuộc tương đương nhau (cách nhau dưới 3 năm)
1	Tuổi của hung thủ và nạn nhân hoặc người trong cuộc cách nhau 3 đến 4 năm.
2	Tuổi của hung thủ và nạn nhân cách nhau ít nhất là 5 năm, và thủ phạm thì dưới 13 tuổi.
3	Tuổi của hung thủ và nạn nhân cách nhau ít nhất là 5 năm, và thủ phạm thì 13 tuổi trở lên.

Đánh dấu	LOẠI HÀNH ĐỘNG TÌNH DỤC <i>Đánh giá mức cao nhất trong hành động tình dục gần đây nhất.</i>
0	Hành động tình dục chỉ là sờ, đụng chạm, hoặc vuốt ve.
1	Hành động tình dục bao gồm vuốt ve và có thể có sự xâm nhập bằng ngón tay hoặc bằng miệng.
2	Hành động tình dục bao gồm sự xâm nhập vào bộ phận sinh dục hoặc hậu môn bằng bộ phận cơ thể.
3	Hành động tình dục bao gồm sự xâm nhập cơ thể một cách nguy hiểm vì kích thích khác biệt hoặc sử dụng một vật dụng.

Đánh dấu	PHẢN ỨNG VỚI SỰ BUỘC TỘI <i>Đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua</i>
0	Trẻ em nhận tội, bày tỏ sự hối hận và không muốn tái phạm.
1	Trẻ em nhận tội một phần và bày tỏ chút ít hối hận.
2	Trẻ em nhận tội, nhưng không bày tỏ sự hối hận.
3	Trẻ em không nhận tội và không bày tỏ sự hối hận. Trẻ em chối bỏ hoàn toàn.

Đánh dấu	SỰ LIÊN TỤC THỜI GIAN
0	Định mức này chỉ những trẻ em chưa bao giờ có hành động lạm dụng tình dục hoặc chỉ mới có hành động này trong vòng 3 tháng qua sau khi bị một biến cố gây căng thẳng tinh thần.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

1	Định mức này chỉ những trẻ em đã có hành động lạm dụng tình dục trong hai năm nay HOẶC mới có hành động này trong vòng 3 tháng nay mặc dù không có biến cố gây căng thẳng tinh thần.
2	Định mức này chỉ những trẻ em đã có hành động lạm dụng tình dục trong thời gian lâu dài (trên hai năm), nhưng có những giai đoạn hoàn toàn không có triệu chứng.
3	Định mức này chỉ những trẻ em đã có hành động lạm dụng tình dục trong thời gian lâu dài (trên hai năm), và không có giai đoạn nào đáng kể được xem là không có triệu chứng.

Đánh dấu	LỊCH SỬ LẠM DỤNG TÌNH DỤC (đối với người khác)
0	Trẻ em hoặc thanh thiếu niên chỉ có một biến cố lạm dụng tình dục đã được biết đến hoặc điều tra.
1	Trẻ em hoặc thanh thiếu niên đã có hai-ba lần lạm dụng tình dục đã được biết đến hoặc điều tra.
2	Trẻ em hoặc thanh thiếu niên đã có bốn đến mười lần lạm dụng tình dục đã được biết đến hoặc điều tra với nhiều hơn một nạn nhân.
3	Trẻ em hoặc thanh thiếu niên đã có trên mười lần lạm dụng tình dục đã được biết đến hoặc điều tra với nhiều hơn một nạn nhân.

Đánh dấu	SỰ TRẦM TRỌNG CỦA SỰ LẠM DỤNG TÌNH DỤC
0	Không có hình thức lạm dụng tình dục nào từ trước đến nay.
1	Đã có những trường hợp trẻ em thỉnh thoảng bị vuốt ve hoặc bị sờ mó một cách không thích hợp, tuy nhiên không xảy ra thường xuyên, hoặc thủ phạm không phải là người chăm sóc hoặc là người có tiền sử lạm dụng tình dục nhưng không bằng chứng xác định.
2	Định mức này chỉ định mức độ lạm dụng tình dục trung bình, bao gồm trẻ em bị vuốt ve thường xuyên hoặc bị xâm nhập một lần vào vùng sinh dục hoặc hậu môn bởi một người không phải là người chăm sóc.
3	Định mức này chỉ định mức độ lạm dụng tình dục trầm trọng, bao gồm trẻ em bị xâm nhập thường xuyên bởi một người chăm sóc hoặc thân tình với trẻ em.

Đánh dấu	NHỮNG SỰ ĐIỀU TRỊ TRƯỚC ĐÂY
0	Không có sự điều trị trước đây hoặc không có lịch sử điều trị ngoại chấn với kết quả tốt đáng ghi nhận.
1	Có lịch sử điều trị ngoại chấn với kết quả thành công phần nào.
2	Có lịch sử điều trị nội trú với kết quả hoàn tất chương trình điều trị một cách thành công.
3	Có lịch sử điều trị nội trú hoặc ngoại chấn với kết quả rất ít hoặc không thành công.

TRỐN NHÀ RA ĐI
Định Nghĩa Mã Số

Đánh dấu	MỨC ĐỘ THƯỜNG XUYÊN TRỐN NHÀ RA ĐI
0	Thiếu niên trốn nhà ra đi một lần trong năm qua
1	Thiếu niên trốn nhà ra đi nhiều lần trong năm qua
2	Thiếu niên trốn nhà ra đi nhiều lần nhưng không phải luôn luôn.
3	Thiếu niên trốn nhà ra đi mỗi khi có cơ hội.

Đánh dấu	ĐỊA ĐIỂM THƯỜNG ĐẾN KHI TRỐN NHÀ ĐI
0	Thiếu niên luôn luôn trốn nhà đi đến một địa điểm cố định
1	Thiếu niên thường trốn nhà đi đến một địa điểm cố định hoặc trong vùng phụ cận
2	Thiếu niên trốn nhà đi đến cùng một cộng đồng nhưng chỗ ở nhất định thay đổi.
3	Thiếu niên trốn nhà đi đến những nơi không định trước.

Đánh dấu	SỰ AN TOÀN CỦA ĐỊA ĐIỂM TRỐN NHÀ RA ĐI
0	Thiếu niên trốn nhà đi đến một địa điểm an toàn đáp ứng được nhu cầu (như thức ăn, chỗ trú ngụ)
1	Thiếu niên trốn nhà đi đến một địa điểm an toàn; tuy nhiên có thể không ổn định phần nào hoặc không nhất định.
2	Thiếu niên trốn nhà đi đến một địa điểm không an toàn và không đáp ứng được nhu cầu căn bản.
3	Thiếu niên trốn nhà đi đến một địa điểm rất không an toàn và rất có thể trở thành nạn nhân.

Đánh dấu	HÀNH VI PHẠM PHÁP
0	Thiếu niên không có hành vi phạm pháp nào lúc ở ngoài, ngoài sự trốn nhà ra đi.
1	Thiếu niên có hành vi phạm pháp lúc ở ngoài, ngoài sự trốn nhà ra đi (như vi phạm giờ giới nghiêm, uống rượu ở tuổi vị thành niên)
2	Thiếu niên có hành vi phạm pháp lúc ở ngoài.
3	Thiếu niên có hành vi phạm pháp nguy hiểm lúc ở ngoài (như mua bán dâm)

Đánh dấu	KHẢ NĂNG TRỞ VỀ NHÀ
0	Thiếu niên sẽ tự ý trở về nhà không có ai thúc giục.
1	Thiếu niên chịu trở về nhà khi người nhà tìm thấy, nhưng không tìm thấy thì không trở về.
2	Thiếu niên sẽ trốn rất khó tìm, và chống lại sự trở về một cách thụ động, khi bị tìm ra.
3	Thiếu niên nhiều lần phối hợp với người khác để trốn mà không bị tìm ra, và/hoặc không chịu trở về.

Đánh dấu	CÓ NGƯỜI KHÁC HỖ TRỢ
0	Thiếu niên tự trốn nhà đi, không có người giúp. Những người khác khuyên đừng bỏ nhà hoặc khuyên thiếu niên nên quay trở về nhà khi đã trốn ra ngoài.
1	Những người khác để cho thiếu niên trốn nhà ra đi bằng thái độ không ngăn cản hành động này.
2	Những người khác hỗ trợ thiếu niên trốn nhà ra đi bằng cách giúp thiếu niên trốn để không bị tìm ra.
3	Thiếu niên được người khác khuyến khích trốn nhà đi. Những người khác tích cực phối hợp để giúp thiếu niên trốn nhà ra đi.

Đánh dấu	MONG ĐỢI THỰC TẾ
0	Thiếu niên có sự mong đợi thực tế trong ý định trốn nhà đi.
1	Thiếu niên có sự mong đợi hợp lý trong ý định trốn nhà đi, và có chút hy vọng sẽ có kết quả “lạc quan”.
2	Thiếu niên có sự mong đợi không thực tế trong ý định trốn nhà đi.
3	Thiếu niên có sự mong đợi quá sai lầm hoặc ảo tưởng trong ý định trốn nhà đi.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

<i>Đánh dấu</i>	DỰ MƯU
0	Hành động trốn nhà ra đi hoàn toàn là ngẫu nhiên và do cảm xúc nhất thời.
1	Hành động trốn nhà ra đi có dự mưu phần nào nhưng không dự tính kỹ lưỡng.
2	Hành động trốn nhà ra đi đã có sự dự tính trước.
3	Hành động trốn nhà ra đi đã có sự dự tính trước một cách kỹ lưỡng để tránh tối đa trường hợp bị tìm thấy.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS
THIỆU NIÊN PHẠM PHÁP (JJ)
Định Nghĩa Mã Số

Đánh dấu	MỨC ĐỘ NGHIÊM TRỌNG <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Thiếu niên chỉ có những hành động vi phạm (như vi phạm giờ giới nghiêm)
1	Thiếu niên có những hành vi phạm pháp.
2	Thiếu niên phạm tội hình sự
3	Thiếu niên phạm tội hình sự, khiến những công dân khác có nguy cơ bị thiệt hại đáng kể về thể chất.

Đánh dấu	LỊCH SỬ PHẠM PHÁP <i>xử dụng khoảng thời gian ấn định khi đánh giá</i>
0	Hành vi phạm pháp hiện tại là trường đầu tiên xảy ra.
1	Thiếu niên đã có những hành vi phạm pháp nhiều lần trong một năm qua.
2	Thiếu niên đã có những hành vi phạm pháp nhiều lần trong hơn một năm qua, nhưng có những thời gian ít nhất là ba tháng không có sự phạm pháp nào.
3	Thiếu niên đã có những hành vi phạm pháp nhiều lần trong hơn một năm qua, nhưng không có thời gian nào ít nhất là ba tháng, không có sự phạm tội hình sự hoặc phạm pháp.

Đánh dấu	DỰ MƯU <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không chứng cứ có dự mưu phạm pháp. Hành động phạm pháp là ngẫu nhiên hoặc do cảm xúc nhất thời.
1	Có một số chứng cứ cho thấy thiếu niên tạo cơ hội tốt để thực hiện hành động phạm pháp.
2	Có chứng cứ cho thấy có một ít dự mưu để thực hiện hành động phạm pháp.
3	Có nhiều chứng cứ cho thấy có dự mưu kỹ lưỡng để hành động phạm pháp. Sự phạm pháp đã được tính trước một cách rõ rệt.

Đánh dấu	SỰ AN TOÀN CỦA CỘNG ĐỒNG <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Thiếu niên không thể hiện một sự nguy hiểm nào cho cộng đồng, và không cần có người giám thị.
1	Thiếu niên đã có những hành động nguy hiểm cho tài sản cộng đồng.
2	Thiếu niên đã có những hành vi phạm pháp khiến cho cư dân trong cộng đồng có nguy cơ bị thiệt hại về thể chất. Sự thiệt hại này có thể là gián tiếp từ những hành vi của thiếu niên.
3	Thiếu niên đã có những hành vi phạm pháp khiến cho các thành viên trong cộng đồng có nguy cơ trực tiếp bị thiệt hại về thể chất.

Đánh dấu	ẢNH HƯỞNG NGƯỜI CÙNG LỨA TUỔI <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Những người cùng lứa tuổi trong nhóm giao tế chính của thiếu niên không có hành động phạm pháp.
1	Những người cùng lứa tuổi trong nhóm giao tế xã hội chính của thiếu niên không có hành động phạm pháp., nhưng có một vài người phạm pháp
2	Đa số những người cùng lứa tuổi của thiếu niên đều có hành động phạm pháp., nhưng thiếu niên không phải là thành phần băng đảng.
3	Thiếu niên là thành viên trong nhóm băng đảng mà hội viên được khuyến khích hoặc bị bắt buộc phải có hành động phạm pháp mới được làm hội viên.

Đánh dấu	CHA MẸ PHẠM PHÁP <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Không có chứng cứ cha mẹ của thiếu niên có hành động phạm pháp.
1	Một trong hai người, cha hoặc mẹ của thiếu niên có hành động phạm pháp, nhưng thiếu niên không liên lạc với người này trong ít nhất là một năm.
2	Một trong hai người, cha hoặc mẹ của thiếu niên có hành động phạm pháp, và thiếu niên đã có sự liên lạc với người này trong năm qua.
3	Cả cha và mẹ của thiếu niên đều có hành động phạm pháp

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

<i>Đánh dấu</i>	ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG <i>đánh giá môi trường xung quanh điều kiện sinh sống của thiếu niên</i>
0	Không có chứng cứ nào cho thấy môi trường của trẻ em có sự kích thích hoặc làm cho trẻ em tiếp cận với hành vi phạm pháp.
1	Môi trường của trẻ em có vấn đề nhẹ có thể làm trẻ em tiếp cận với hành vi phạm pháp.
2	Môi trường của trẻ em có vấn đề làm cho trẻ em bị tiếp cận với hành vi phạm pháp.
3	Môi trường của trẻ em có vấn đề nghiêm trọng kích thích trẻ em có hành vi phạm pháp.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

PHÓNG HỎA
Định Nghĩa Mã Số

Đánh dấu	MỨC ĐỘ NGHIÊM TRỌNG <i>đánh giá biến cố xảy ra gần nhất</i>
0	Thiếu niên phóng hỏa nhưng chỉ gây thiệt hại nhỏ (như đốt lửa ở sau nhà làm cháy ít cỏ.)
1	Thiếu niên phóng hỏa gây thiệt hại tài sản nhỏ cần phải sửa chữa.
2	Thiếu niên phóng hỏa gây thiệt hại tài sản nghiêm trọng (như đốt cháy rụi nhà).
3	Thiếu niên phóng hỏa gây tổn thương bản thân hoặc người khác.

Đánh dấu	LỊCH SỬ PHÓNG HỎA <i>Xử dụng khoảng thời gian ấn định khi đánh giá</i>
0	Chỉ ghi nhận một trường hợp phóng hỏa xảy ra.
1	Thiếu niên đã có những hành vi phóng hỏa nhiều lần trong một năm qua.
2	Thiếu niên đã có những hành vi phóng hỏa nhiều lần trong hơn một năm qua, nhưng có những thời gian ít nhất là sáu tháng không có sự phóng hỏa nào.
3	Thiếu niên đã có những hành vi phóng hỏa nhiều lần trong hơn một năm qua, nhưng không có thời gian nào ít nhất là ba tháng, không có hành động phóng hỏa.

Đánh dấu	XỬ DỤNG CHẤT PHÓNG HỎA <i>đánh giá biến cố xảy ra gần nhất</i>
0	Không chứng cứ có xử dụng chất dẫn hỏa (như xăng dầu). Hành động phóng hỏa chỉ với diêm quẹt hoặc bật lửa.
1	Có một số chứng cứ cho thấy sự phóng hỏa có xử dụng chất dẫn hỏa (như que, giấy) nhưng không xử dụng xăng dầu.
2	Có một số chứng cứ cho thấy sự phóng hỏa có xử dụng xăng dầu nhưng có sự giới hạn phạm vi cháy.
3	Có nhiều chứng cứ cho thấy sự phóng hỏa có xử dụng nhiều xăng dầu để cố tình gây hỏa hoạn rất lớn và nguy hiểm.

Đánh dấu	Ý ĐỊNH GÂY THIẾT HẠI <i>đánh giá biến cố xảy ra gần nhất</i>
0	Trẻ em không cố ý gây thiệt hại cho người khác khi phóng hỏa, và em có nỗ lực duy trì sự an toàn.
1	Trẻ em không cố ý gây thiệt hại cho người khác khi phóng hỏa, nhưng không nỗ lực duy trì sự an toàn.
2	Trẻ em dự định trả thù hoặc làm người khác hoảng sợ nhưng không có ý định gây thiệt hại về thể chất, chỉ muốn đe dọa.
3	Trẻ em có ý định gây tổn thương hoặc giết chết người khác

Đánh dấu	SỰ AN TOÀN CỦA CỘNG ĐỒNG <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Thiếu niên không thể hiện một sự nguy hiểm nào cho cộng đồng, và không cần có người giám thị.
1	Thiếu niên đã có những hành động phóng hỏa nguy hiểm cho tài sản cộng đồng.
2	Thiếu niên đã có những hành động phóng hỏa khiến cho cư dân trong cộng đồng có nguy cơ bị thiệt hại thể chất. Sự thiệt hại này có thể là gián tiếp từ những hành vi của thiếu niên.
3	Thiếu niên đã có những hành động phóng hỏa cố tình làm cho các thành viên cộng đồng có nhiều nguy cơ bị thiệt hại về thể chất. Trẻ em cố tình dùng phóng hỏa để làm hại người khác.

Đánh dấu	PHẢN ỨNG VỚI SỰ BUỘC TỘI <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Trẻ em nhận tội, bày tỏ sự hối hận và không muốn tái phạm.
1	Trẻ em nhận tội một phần và bày tỏ chút ít hối hận.
2	Trẻ em nhận tội, nhưng không bày tỏ sự hối hận.
3	Trẻ em không nhận tội và không bày tỏ sự hối hận. Trẻ em chối bỏ hoàn toàn.

Đánh dấu	HỐI HẬN <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Trẻ em nhận trách nhiệm, và thật sự hối hận về những thiệt hại/rủi ro đã gây ra. Trẻ em có thể trực tiếp xin lỗi người bị thiệt hại.

CHILD AND ADOLESCENT NEEDS AND STRENGTHS

1	Trẻ em nhận trách nhiệm, và tỏ vẻ hối hận về những thiệt hại/rủi ro đã gây ra. Tuy nhiên trẻ em không thể hoặc không muốn xin lỗi người bị thiệt hại.
2	Trẻ em nhận một số trách nhiệm, nhưng cũng đổ lỗi cho người khác. Thể hiện sự đau khổ vì bị bắt hoặc vì nhận hậu quả. Có thể sẽ bày tỏ đau khổ/hối hận chỉ nhằm giảm bớt hậu quả.
3	Trẻ em không nhận trách nhiệm và tỏ vẻ không có bất cứ sự hối hận nào.

<i>Đánh dấu</i>	KHẢ NĂNG TÁI PHÓNG HỎA TRONG TƯƠNG LAI <i>đánh giá mức cao nhất trong 30 ngày qua.</i>
0	Trẻ em không còn phóng hỏa trong tương lai. Trẻ em có khả năng và muốn tự kiểm chế để không phóng hỏa.
1	Trẻ em có nguy cơ từ nhỏ đến trung bình có thể phóng hỏa trong tương lai. Trẻ em cần được theo dõi nhưng không cần điều trị/can thiệp liên tục.
2	Trẻ em có nguy cơ còn phóng hỏa nếu không có người trông chừng. Trẻ em rất khó khăn trong việc tự kiểm chế.
3	Trẻ em có nguy cơ thật sự và nguy hiểm sẽ phóng hỏa trong tương lai rất gần. Trẻ em không có khả năng hoặc không muốn tự kiểm chế để không phóng hỏa.